

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hùng Cường

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HS- ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/HSST- QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số 07 Nguyễn Khắc D, tổ dân phố P 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Hồng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1959); có con Bùi Hải L, sinh năm 2006 và Bùi Hải L, sinh ngày 01/5/2016; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 01/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam A2 (Tổng cục VIII, Bộ công an); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Đình H, sinh năm 1983
Địa chỉ: 206/6 Lê Hồng P, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1998
Địa chỉ: Tổ 22 Hòn C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2017, Bùi Thị Ánh H liên lạc qua mạng xã hội với một người tên D (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở tại Đ, tỉnh Lâm

Đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, H đến khách sạn Lục Ngọc Bảo tại số 11 M, thành phố N để mua ma túy của D mang từ Đ xuống với giá 4.500.000đ. H mang bạch ma túy về nhà (tại Tổ dân phố P 3, thị trấn D) cất giấu để sử dụng dần.

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, Công an huyện D phát hiện Võ Đình H (trú tại số 206/6 Lê Hồng P, phường H, thành phố N) có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Tại Công an huyện D, Đình H khai nhận đến nhà Ánh H để trả bánh xe ô tô thì được Ánh H mời sử dụng ma túy cùng với Ánh H và Đỗ Huy H (trú tại Tổ 22 Hòn C, phường V, thành phố N) nhưng Đình H không sử dụng và đi về.

Căn cứ vào lời khai của Đình H, vào lúc 17 giờ 00 ngày 19/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ánh H (tại tổ dân phố P 3, thị trấn D) thu giữ 3,5903 gam tinh thể màu trắng; 03 bộ sử dụng ma túy đá cùng một số đồ vật khác.

Bản kết luận giám định số 349 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,5903 gam là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Bùi Thị Ánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Ánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Thị Ánh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự số 109/2017/HS-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 3,2856 gam Methamphetamine, 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 bật lửa, trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ánh H 01 điện thoại Iphone 6S có số thuê bao 0905.209.907, 01 điện thoại Oppo bên trong có 2 sim điện thoại, 01 điện thoại Nokia màu đen có số thuê bao 0898.460.908; về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên (về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Ánh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện D đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Bùi Thị Ánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là quy định có lợi cho bị cáo H theo như hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi tàng trữ, vận chuyển hay mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Bị cáo H biết ma túy là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân mình và rủ rê người khác cùng sử dụng với bị cáo. Bản thân bị cáo bị Tòa án thành phố Nha Trang xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, đối với hành vi trên của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bản án hình sự số 109/2017/HS-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Trong vụ án này, đối tượng tên D, Cơ quan điều tra - Công an huyện D chưa xác định được nhân thân, lai lịch là người đã bán ma túy cho bị cáo Hồng, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với Đỗ Huy H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, riêng Võ Đình H do không phát hiện chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng vụ án:

+ 3,2856 Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong đó có 02 bộ của bị cáo H, 01 bộ của Võ Đình H), 01 bình xịt hơi cay, 01 bật lửa là những vật được H và Đình H sử dụng vào hành vi trái pháp luật, xét các vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 điện thoại Iphone 6S có số thuê bao 0905.209.907, 01 điện thoại Oppo bên trong có 2 sim điện thoại, 01 điện thoại Nokia màu đen có số thuê bao

0898.460.908, đây là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Ánh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Ánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ánh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2017/HS-ST ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo Bùi Thị Ánh H phải chấp hành hình phạt chung 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

[2] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 3,2856 gam Methamphetamine, 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 bật lửa.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ánh H: 01 điện thoại Iphone 6S có số thuê bao 0905.209.907, 01 điện thoại Oppo bên trong có 2 sim điện thoại, 01 điện thoại Nokia màu đen có số thuê bao 0898.460.908.

(Đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa).

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Ánh H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Ánh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- Chi cục THADS D;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ